

Bà Rịa, ngày 14 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA**  
**NĂM 2014**

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3500701305
- Vốn điều lệ: 604.856.000.000 đồng (Sáu trăm lẻ bốn tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 604.856.000.000 đồng (Sáu trăm lẻ bốn tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu đồng)
- Địa chỉ: Khu phố Hương Giang, phường Long Hương - Thành phố Bà Rịa - Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Điện thoại: 0642. 212 811; Fax: 0643.825 985
- Website: www.btp.com.vn
- Mã cổ phiếu: BTP

*2. Quá trình hình thành và phát triển*

*- Quá trình hình thành và phát triển:*

Nhà máy Điện Bà Rịa (nay là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa) được thành lập theo quyết định số 640 NL/TCCB - LD của Bộ Năng lượng vào ngày 24/12/1992, là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực 2 thuộc Bộ Năng lượng.

Kể từ ngày 01 tháng 04 năm 1995 Nhà máy chuyển thành đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (theo quyết định số 102 NL/TCCB-LĐ ngày 04/06/1995 của Bộ Năng lượng), hạch toán phụ thuộc.

Ngày 30/03/2005 Bộ Công nghiệp có quyết định số 14/2005/QĐ-BCN chuyển Nhà máy Nhiệt điện Bà Rịa thành Công ty Nhiệt điện Bà Rịa, hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. Ngày 18/5/2005, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam có văn bản số 2436/CV-EVN-TCKT hướng dẫn bàn giao tài chính khi chuyển các nhà máy điện thành công ty hạch toán độc lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, theo đó Nhà máy Nhiệt điện Bà Rịa chính thức chuyển sang hạch toán độc lập từ ngày 01 tháng 07 năm 2005.

Thực hiện Quyết định số 3944/QĐ-BCN ngày 29/12/2006 của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa, Công ty Nhiệt điện Bà Rịa đã hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần với tên mới là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần số 3500701305 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp đổi Mã số doanh nghiệp ngày 20/5/2009, thay đổi lần thứ 3 ngày 08/10/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 24/9/2012.

### CÁC SỰ KIỆN CHÍNH

Năm	Sự kiện
04/3/1995	Thành lập nhà máy điện Bà Rịa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Năng lượng thuộc Công ty Điện lực 2 về trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.
17/11/2009	Niêm yết cổ phiếu
8/1992	Tổ máy GT1 và GT2 được đưa vào vận hành
01/1993	Tổ máy GT3 và GT4 được đưa vào vận hành
01/1994	Tổ máy GT5; GT6 và GT7 được đưa vào vận hành
5/1996	Tổ máy GT8 được đưa vào vận hành
3/1999	Tổ máy GT5; GT6 và GT7 chuyển thành chu trình Tua bin khí hỗn hợp 306 – 1 (ST9) được đưa vào vận hành
02/2002	Tổ máy GT3; GT4 và GT8 chuyển thành chu trình Tua bin khí hỗn hợp 306 – 2 (ST10) được đưa vào vận hành
30/3/2005	Bộ Công nghiệp quyết định chuyển nhà máy nhiệt điện Bà Rịa thành Công ty Nhiệt điện Bà Rịa
29/12/2006	Bộ Công nghiệp có quyết định về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty Nhiệt điện Bà Rịa thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
01/11/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
12/5/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 01 cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
20/5/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 02 và cấp đổi mã doanh nghiệp cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
08/10/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 03 cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
01/6/2012	Bộ Công Thương có quyết định về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty

	Phát điện 3
24/9/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 04 cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

- Các sự kiện khác: không có

*3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh điện năng.

- Địa bàn kinh doanh: Phường Long Hương - Thành phố Bà Rịa - Tỉnh Bà

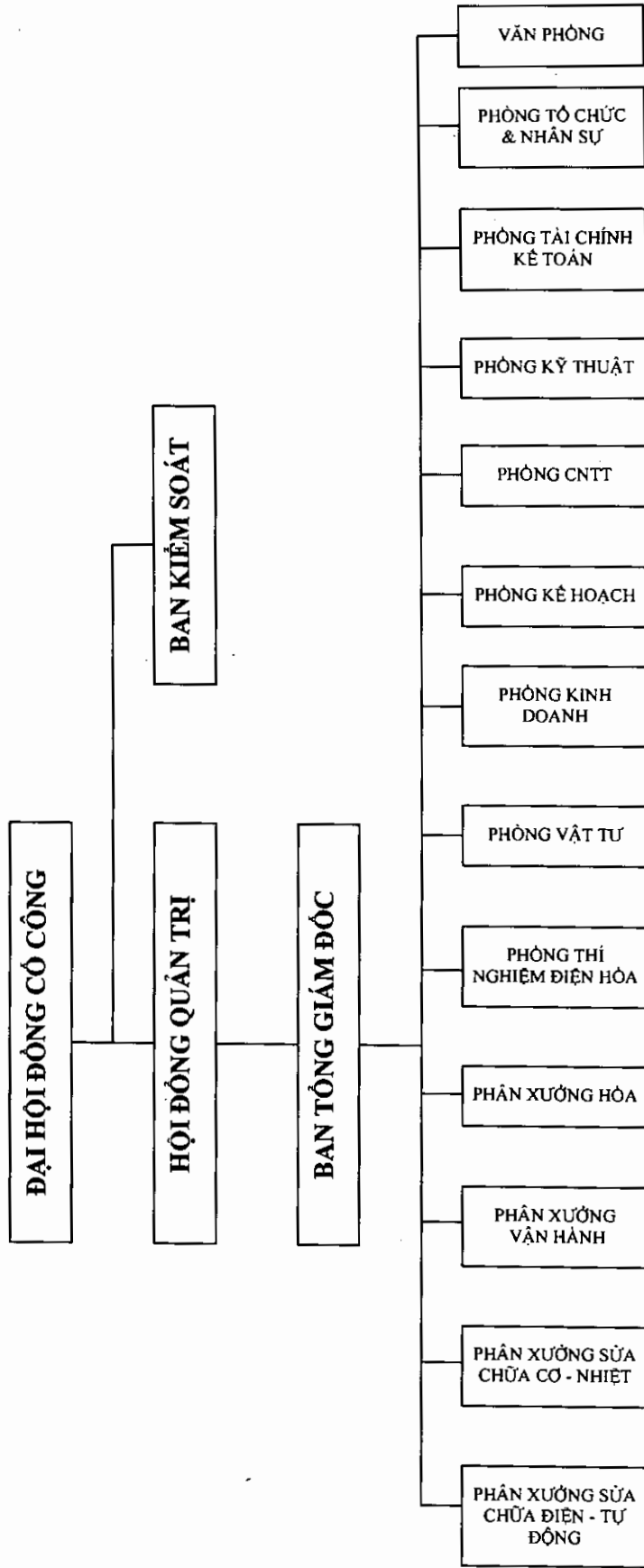
Rịa - Vũng Tàu.

*4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị:



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA**



- Cơ cấu bộ máy quản lý:
- Các công ty con, công ty liên kết:
  - + Công ty con: không có
  - + Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
- Địa chỉ: Số 79, Khối 8, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh

#### **Đắk Lắk**

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất và kinh doanh điện năng.

- Vốn điều lệ thực góp: 83,75 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn: 25%

### **3. Định hướng phát triển**

#### a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn - liên tục - kinh tế.
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia;
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty;

#### b). Chiến lược trung và dài hạn

- Đầu tư xây dựng nhà máy điện gió và Nhà máy Nhiệt điện than theo định hướng của Tổng Công ty Phát điện 3 và Bộ Công thương nhằm sử dụng tốt nhất vốn của Công ty, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông;

- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Tiếp tục đảm bảo môi trường xanh sạch đẹp.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### *1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Lợi nhuận trước thuế:	166.371 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	133.513 triệu đồng

- Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh: không có

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

+ Tổng lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch:	73.320 triệu đồng
+ Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế:	166.371 triệu đồng
- Lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch là	227%

- Trong năm 2014 sản lượng điện sản xuất tăng 33,25% so với kế hoạch.

Doanh thu và lợi nhuận cũng hoàn thành kế hoạch được giao.

- Tình hình thực hiện so với năm liền kề:

ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Năm 2013	Thực hiện 2014	Tỷ lệ thực hiện (%)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.246.078</b>	<b>2.237.828</b>	180	
1	Doanh thu hoạt động SXKD Điện	1.121.689	2.089.036	186	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	113.053	135.431	120	
3	Doanh thu khác	11.336	13.361	118	
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.173.230</b>	<b>2.071.457</b>	177	
1	Chi phí hoạt động SXKD Điện	1.072.262	1.997.685	186	
2	Chi phí hoạt động tài chính	91.630	63.223	69	
3	Chi phí khác	9.338	10.549	113	
<b>III</b>	<b>Tổng Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>72.848</b>	<b>166.371</b>	228	
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD Điện	49.427	91.351	185	
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	21.423	72.208		
3	Lợi nhuận khác	1.998	2.812	141	
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>55.021</b>	<b>133.513</b>	243	
<b>V</b>	<b>Cổ tức (%)</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	100	

## 2. Tổ chức và nhân sự

a). Danh sách Ban điều hành:

### 1. Ông NGUYỄN TIẾN DŨNG

Chức vụ hiện tại : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 03/5/1968  
 Nơi sinh : Xã Hoàng Đạo - H. Hoằng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Phường Long Hương – TP. Bà Rịa - Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Điện thoại : 0962 501 009

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy

**Quá trình công tác**

01/1989 - 7/1991 : Công tác tại Nhà máy thủy điện Trị An.

8/1991 - 11/1992 : Công tác tại trạm turbinekhí nhà máy điện Chợ Quán.

12/1992 - 12/1995 : Tổ trưởng sửa chữa cơ điện nhà máy điện Bà Rịa.

01/1996 - 12/1997 : Tổ trưởng sửa chữa cơ thuộc PXSC Cơ Điện nhà máy điện Bà Rịa.

01/1998 - 6/2003 : Phó Quản đốc phân xưởng sửa chữa cơ.

6/2003 - 02/2008 : Quản đốc phân xưởng sửa chữa cơ nhiệt, Công ty Nhiệt điện Bà Rịa.

02/2008 : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

20/5/2009 : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

01/10/2010- nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

Số cổ phần nắm giữ : 3.200, chiếm 0,0053 % vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu : 14.437.067, chiếm 23,87% vốn điều lệ

Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Võ Thị Bích Phượng - 900 cổ phần, chiếm 0,0015% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

**2. Ông PHAN VĂN DŨNG**

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/3/1967

Nơi sinh : Huyện Bình Chánh – Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : B10/18, ấp 2, xã Hưng Long - Huyện Bình Chánh - T. phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0962 501 005

Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh; Kỹ sư Thiết bị điện  
 Quá trình công tác :  
 26/8/1991 : Công ty điện lực 2  
 06/11/1991 : Nhà máy điện Chợ Quán  
 7/11/1991 : Trạm phát điện Bà Rịa  
 21/7/1992 : Trưởng ca vận hành turbine khí trạm phát điện Bà Rịa.  
 14/7/1994 : Phó phòng kế hoạch kỹ thuật kiêm kỹ sư an toàn Nhà máy điện Bà Rịa.  
 01/2/1997 : Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật nhà máy điện Bà Rịa  
 09/5/2000 : Trưởng phòng kỹ thuật .  
 24/12/2007 : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa  
 20/5/2009 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa  
 Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần, chiếm 0,00165% vốn điều lệ  
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không

### **3. Ông PHẠM QUỐC THÁI**

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 19/4/1969  
 Nơi sinh : Huyện Châu Thành - Tỉnh Tiền Giang  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : P.Long Hương – TP. Bà Rịa - Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu  
 Điện thoại : 0962 501 004  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Kế hoạch hóa quốc dân



Quá trình công tác

- 10/1993 - 6/1995 : Chuyên viên kế hoạch thống kê - Phòng kế hoạch kỹ thuật nhà máy điện Bà Rịa
- 7/1995 - 3/2001 : Chuyên viên kế toán - Phòng kế toán tài chính nhà máy điện Bà Rịa
- 4/2001 - 6/2003 : Phó phòng kế toán tài chính Nhà máy điện Bà Rịa
- 09/6/2003 : Quyền trưởng phòng kế toán tài chính Nhà máy
- 01/3/2004 : Trưởng phòng Tài chính kế toán - EVN Bổ nhiệm chức danh kế toán Trưởng Công ty Nhiệt điện Bà Rịa.
- 01/7/2005 - 30/9/2010 : Bổ nhiệm chức vụ: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa .
- 01/10/2010 : Phó Tổng Giám đốc - Kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- 01/01/2013 : Phó Tổng Giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 2.100, chiếm 0,003% vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước : Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

b). Những thay đổi trong Ban điều hành:  
Không có

c). Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ công nhân viên trong Công ty (tại thời điểm báo cáo 31/12/2014)  
là: 295 người, trong đó:

- a) Lãnh đạo Công ty: 04 người  
b) Cán bộ đoàn thể: 03 người  
c) Khối các phòng:

Gồm: - Lao động gián tiếp: 62 người

d) Khối các phân xưởng: 233 người

**Về trình độ:**

- Thạc sỹ: 09 người, chiếm 3,05%
- Kỹ sư kỹ thuật: 112 người, chiếm 37,97%
- Cử nhân kinh tế: 30 người, chiếm 10,17%
- Cử nhân khác: 02 người, chiếm 0,68%
- Cao đẳng: 05 người, chiếm 1,69%
- Trung cấp kỹ thuật: 40 người, chiếm 13,56%
- Trung cấp kinh tế: 03 người, chiếm 1,02%

- Trung cấp khác: 02 người, chiếm 0,68%
- Công nhân kỹ thuật 63 người, chiếm 21,36%
- Nhân viên: 29 người, chiếm 9,83%
- Các chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách đào tạo:

Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khoá đào tạo chuyên đề do ngành Điện tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Chính sách tiền lương:

Việc xếp lương cho người lao động trong Công ty được vận dụng theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của chính phủ về hệ thống thang lương, bảng lương và các chế độ phụ cấp lương trong các Công ty Nhà nước, đồng thời thực hiện theo các Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 và Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013. Đồng thời Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo dân chủ, công bằng, khuyến khích Người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của Công ty và Người lao động.

+ Các chính sách khác

Công ty còn có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thoả đáng nhằm khuyến khích động viên Người lao động như:

- Hàng năm, Người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và được cộng thêm ngày nghỉ thâm niên theo quy định của Bộ luật Lao động.

- Hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho Người lao động.

- Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần. Thực hiện đều đặn các chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng hiện vật cho Người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Công ty đã xây dựng và áp dụng hiệu quả các chính sách như: Quy chế quản lý phân phối và sử dụng các quỹ, quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chấm điểm thi đua trong sản xuất kinh doanh.....

### **3. Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan:**

#### **a) Các khoản đầu tư lớn:**

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng góp 2% vốn điều lệ, số tiền góp đến thời điểm 31/12/2014 là 108,73 tỷ đồng.

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh góp 2,3% vốn điều lệ, số tiền góp đến thời điểm 31/12/2014 là 114,77 tỷ đồng.

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn với mức góp là 25% vốn điều lệ, số tiền góp đến thời điểm 31/12/2014 là 83,75 tỷ đồng.

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ với mức góp là 15,15% vốn điều lệ, số tiền góp đến thời điểm 31/12/2014 là 50 tỷ đồng

#### **b) Tình hình hoạt động của các Công ty có liên quan:**

##### **+ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng:**

Tình hình hoạt động của các tổ máy như sau:

Tổng sản lượng điện cả năm 5.764,54 triệu kWh, đạt 132% kế hoạch. Vận hành đáp ứng các yêu cầu của điều độ.

**+ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh:**

- Sản lượng điện sản xuất là 6,181 tỷ kWh, đạt 117,48% so với KH năm 2014, tăng 150,16% so với cùng kỳ năm trước.

- Sản lượng điện thương phẩm là 5,624 tỷ kWh, đạt 118,23% so với KH năm 2014, tăng 147,51% so với cùng kỳ năm trước.

**+ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn:**

Công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị nhà máy thủy điện Srêpôk 4A đã cơ bản hoàn thành vào cuối năm 2013, tổ máy H1 của nhà máy thực hiện quay máy lần đầu vào ngày 25/12/2013 và phát điện thương mại 06/01/2014. Tổ máy H2 thực hiện quay máy lần đầu vào ngày 17/1/2014 và phát điện thương mại vào ngày 27/1/2014.

Nhà máy vận hành an toàn sau 01 năm tiếp quản và đi vào hoạt động an toàn.

**c). Tình hình tài chính của các Công ty có liên quan:**

**+ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh:**

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 6.500 triệu đồng

**+ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng:**

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 330.600 triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế: 330.600 triệu đồng

**+ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn :**

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 78.459 triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế: 78.459 triệu đồng

**4. Tình hình tài chính:**

**a) Tình hình tài chính:**

DVT: Tr. đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.813.133	1.977.761	109
Doanh thu thuần	1.132.553	2.100.967	186
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	72.670	165.948	228
Lợi nhuận khác	179	423	236
Lợi nhuận trước thuế	72.848	166.371	228
Lợi nhuận sau thuế	55.021	133.513	243
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	8%	100

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			



+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	5,7	3,7
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ- HTK)/Nợ ngắn hạn	5,1	3,4
<b>2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn</b>		
+ Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	0,5	0,6
+ Hệ số Nợ/VCSH	0,9	0,9
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	7	13
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,6	0,6
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số LNST/DTT	0,05	0,06
+ Hệ số LNST/VCSH	0,06	0,13
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	0,03	0,07
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	0,1	0,1

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 60.485.600 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần đang chuyển nhượng tự do: 12.362.043 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 48.123.557 cổ phần

**b) Cơ cấu cổ đông: Tính đến thời điểm 15/7/2014**

Stt	Nội dung	Số nhà đầu tư	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Trong nước (1 + 2)</b>	<b>1.683</b>	<b>56.149.170</b>	<b>92,83</b>	
1	Cá nhân	1.661	6.207.478	10,26	
	Trong đó				
	CBCNV			0,00	

2	Tổ chức	22	49.941.692	82,57	
	Trong đó				CĐ sáng lập
	EVNGENCO 3	1	48.123.557	79,56	
<b>II</b>	<b>Nước ngoài (1+2)</b>	<b>19</b>	<b>4.336.430</b>	<b>7,17</b>	
1	Cá nhân	13	10.600	0,02	
2	Tổ chức	6	4.325.830	7,15	
<b>Tổng</b>		<b>1.702</b>	<b>60.485.600</b>	<b>100,00</b>	

c). Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0

e) Các chứng khoán khác: Không có

### III. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### - Sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh năm 2014 đạt:

(Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	% so KH năm
Tổng doanh thu	1.525.935	2.237.828	147
Tổng chi phí	1.468.746	2.104.315	143
Lợi nhuận sau thuế	57.189	133.513	233

#### - Hoạt động sản xuất khác và cung cấp dịch vụ:

Công ty đã thực hiện được một số hợp đồng dịch vụ cho một số khách hàng bên ngoài, thực hiện sửa chữa bảo dưỡng máy biến áp, máy phát điện, cung cấp và lắp đặt thiết bị điện; sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai ....

#### - Đầu tư tài chính:

Đầu tư tài chính dài hạn: Đầu tư góp vốn vào các công ty phát điện: Nhiệt điện Hải Phòng, Nhiệt điện Quảng Ninh và Thủy điện Buôn Đôn.

Tên Công ty tham gia góp vốn	SL	Giá trị
Công Ty Cổ Phần Nhiệt Điện Hải Phòng( chiếm 2%/ vốn điều lệ)	10,00.000	108.730.000.000
Công Ty Cổ Phần Nhiệt Điện Quảng Ninh (chiếm 2,3%/ vốn điều lệ)	10.348.327	114.770.927.800
Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Buôn Đôn ( chiếm 25%/ vốn điều lệ)	8.375.000	83.750.000.000
Công Ty Cổ Phần Phú Thạnh Mỹ ( chiếm 15,15%/ vốn điều lệ)	5.000.000	50.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>357.250.927.800</b>

Đầu tư tài chính ngắn hạn: Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại và công ty cổ phần tài chính điện lực.

a) Tình hình tài sản:

Giá trị tài sản theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2014 là 1.977.761 triệu đồng, trong đó: Tài sản ngắn hạn 1.523.608 triệu đồng; Tài sản dài hạn 454.153 triệu đồng.

**Bảng cơ cấu tài sản**

Nội dung	2013		2014	
	Tr. Đồng	Tỷ lệ %	Tr. Đồng	Tỷ lệ %
Tiền và các khoản tương đương tiền	471.889	23,9	343.979	17,4
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	607.000	30,7	629.000	31,8
HTK+ Phải thu + TS ngắn hạn khác	220.800	11,2	550.629	27,8
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	294.641	14,9	345.371	17,5
Tài sản cố định + TS dài hạn khác	218.803	11,1	108.782	5,5
<b>Tổng cộng Tài sản</b>	<b>1.813.133</b>	<b>91,7</b>	<b>1.977.761</b>	<b>100,0</b>

b). Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả ngắn hạn: Đây là khoản vay dài hạn đến hạn trả của 02 hợp đồng vay vốn dài hạn vốn ODA ( đồng won) và vay lại EVN (đồng USD) từ nguồn vay ngân hàng thế giới và tiền khí chưa đến hạn thanh toán.

Nợ dài hạn: là khoản nợ của 02 hợp đồng vay dài hạn nêu trên.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã sắp xếp lại mô hình tổ chức phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, gọn nhẹ và năng động hơn. Nhiệm vụ SXKD chủ yếu hiện nay là quản lý vận hành sản xuất điện, tăng cường các dịch vụ sửa chữa cho các đơn vị bên ngoài, sản xuất nước uống đóng chai.

- Hoàn thiện các Quy chế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động quản lý của công ty. Duy trì hệ thống quản chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2008, vì vậy công tác quản lý của Công ty ngày càng đi vào nề nếp và có hiệu quả hơn.

- Ý thức chấp hành kỷ luật lao động của người lao động được nâng lên rõ rệt, ngày càng có trách nhiệm với công việc và gắn bó với Công ty.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra nội bộ trong các lĩnh vực hoạt động quản lý, đặc biệt là trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, giám sát trong vận hành và sửa chữa.

- Duy trì việc chấp hành chế độ chính sách của Nhà nước, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tiếp tục duy trì vận hành an toàn - kinh tế các tổ máy phát điện. Những năm tới tình hình thiếu điện vẫn còn xảy ra. Vì vậy, Công ty phải phát điện với công suất cao dẫn đến tăng doanh thu và lợi nhuận từ sản xuất điện. Tìm các cơ hội đầu tư mới trong các lĩnh vực: xây dựng nhà máy điện, đầu tư tài chính.

Mở rộng quy mô hoạt động sản xuất điện, tìm kiếm cơ hội và xúc tiến đầu tư xây dựng phát triển mới nguồn điện theo quy hoạch của nhà nước như:

- Nhà máy điện gió, sử dụng năng lượng tái tạo: Đầu tư xây dựng nhà máy điện gió tại Bình Thuận đến 2022 có tổng công suất 50 MW.

- Nhà máy nhiệt điện than, sử dụng năng lượng hóa thạch - than nhập khẩu: BTP tìm kiếm cơ hội đầu tư xây dựng nhà máy nhiệt điện than có công suất từ 600 MW-1200 MW ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hoặc tỉnh khác ở Miền Nam.

#### 5. Giải trình Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Không có

### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2014, trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã tiến hành triển khai thực hiện thông qua việc ban hành các quyết định giao nhiệm vụ cụ thể và chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc Công ty thực hiện. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT đã thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất để theo dõi, giám sát các hoạt động SXKD của Công ty và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp hoặc phối hợp cùng Tổng Giám đốc xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động SXKD của Công ty.

#### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- Tổng kết năm 2014, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình HĐQT Công ty xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Tổng Giám đốc Công ty là thành viên HĐQT nên việc duy trì chế độ báo cáo thực hiện thường xuyên hàng tháng, quý cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### 3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành để thực hiện đạt các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ.

### V. Quản trị Công ty

#### 1. Hội đồng quản trị

##### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị gồm có 05 người (01 Chủ tịch và 4 uỷ viên):

a.1) Ông Huỳnh Lin - Chủ tịch HĐQT- Thành viên điều hành

\* Số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0

- Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: 19.249.423CP. chiếm 31,82% VDL

\* Ông Huỳnh Lin là thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

a.2) Ông Nguyễn Tiến Dũng - Ủy viên HĐQT - Thành viên điều hành

\* Số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 3.200, chiếm 0,0053 % vốn điều lệ

- Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: 14.437.067, chiếm 23,87% vốn điều lệ

a.3) Ông Trương Quốc Phúc - Ủy viên HĐQT - Thành viên không điều hành

\* Số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0

- Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: 14.437.067, chiếm 23,87% vốn điều lệ

a.4) Ông Phạm Quốc Thái - Ủy viên HĐQT - Thành viên điều hành

\* Số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 2.100, chiếm 0,003% vốn điều lệ

\* Ông Phạm Quốc Thái là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn.

a.5) Ông Lê Thế Sơn - Thành viên HĐQT – Thành viên độc lập không điều hành.

\* Số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0

- Số cổ phần đại diện Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại: 670.000 chiếm 1,108% vốn điều lệ

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

\* Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 để đề ra chiến lược cho từng thời điểm;

- Kiểm tra việc tình hình thực hiện và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Tổng Giám đốc thực hiện theo kế hoạch.

\* Các cuộc họp của HĐQT:

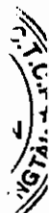
STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Huỳnh Lin	Chủ tịch	4/4	100%	0%
2	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên	4/4	100%	0%
3	Ông Trương Quốc Phúc	Ủy viên	3/4	75%	Đi công tác
4	Ông Lê Thế Sơn	Ủy viên	4/4	100%	0%
5	Phạm Quốc Thái	Ủy viên	4/4	100%	0%

\* Nội dung và kết quả của các cuộc họp:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	75	17/01	- Thông qua BCTC quý 4/2013; - Thông qua báo cáo công tác thực hiện kế hoạch quý 4/2013 và Kế hoạch quý 1/2014; - Nhất trí với nội dung sửa đổi Điều lệ của Công



			<p>ty theo TTr-NĐBR-TC&amp;NS ngày 10/01/2014;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập Kế hoạch tiền lương NLD tăng 7% so với quỹ tiền lương thực hiện năm 2013;</li> <li>- Tiền lương của Viên chức quản lý: Áp dụng ND 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ để lập kế hoạch theo chi tiêu lợi nhuận năm nay cao hơn năm trước.</li> <li>- Đồng ý Bà Vũ Thị Hoàng Yến thay thế Ông Phạm Hùng Minh là Người đại diện phân vốn của BTP tại Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh và tham gia ứng cử vào BKS Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh.</li> </ul>
2	133	27/01	Xếp hạng Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa là Doanh nghiệp hạng I.
3	159	14/02	Thông qua định mức suất tiêu hao nhiên liệu các tổ máy năm 2014 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
4	206	03/3	Thông qua kết quả hiệu chỉnh Tổng mức đầu tư và Tổng dự toán - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2.
5	215	04/3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ 2014 (dự kiến tháng 4, ngày cụ thể sẽ thông báo sau);</li> <li>- Ngày chốt danh sách 16h30 ngày 20/3/2014.</li> </ul>
6	363	08/4	Gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của BTP
7	423	29/4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua BCTC quý 1/2014;</li> <li>- Thông qua báo cáo công tác thực hiện kế hoạch quý 1/2014; Kế hoạch quý 2/2014;</li> <li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2014, với các chỉ tiêu:</li> </ul> <p>+ Chi trả cổ tức 2013 cho cổ đông (8%): 48.388.480 đồng</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Từ lợi nhuận 2013 (5%): 30,24 tỷ đồng</li> <li>* Từ lợi nhuận 2012 (3%): 18,14 tỷ đồng</li> </ul> <p>+ Quỹ DPTC: 2,47 tỷ đồng</p> <p>+ Quỹ ĐTPT: 8,25 tỷ đồng</p> <p>+ Quỹ thưởng Ban điều hành: 290, triệu đồng</p> <p>+ Quỹ KTPL: 9,43 tỷ đồng</p> <p>+ Quỹ dự trữ bổ sung VDL: 2,75 tỷ đồng</p>
8	519	26/5	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên 2014 của Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh.
9	523	27/5	<p>Thông qua thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ 2014 của BTP, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày họp ĐHĐCĐ năm 2014: 24/6/2014</li> <li>- Ngày chốt danh sách để tham dự đại hội:</li> </ul>



			20/3/2014.
10	586	10/6	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ 2014 của BTP.
11	635	24/6	<p>Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2014, nhất trí thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả SXKD 2013 và Kế hoạch SXKD 2014;</li> <li>- Phê chuẩn BCTC 2013;</li> <li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2013;</li> <li>- Thông qua báo cáo quỹ lương của CBCNV, thù lao của HĐQT, BKS, Lương Ban TGD, Kế toán trưởng;</li> <li>- Thông qua nội dung sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;</li> <li>- Thông qua danh sách ngân các Công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC 2014 của Công ty;</li> <li>- Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT 2013 và KH 2014;</li> <li>- Thông qua báo cáo của BKS năm 2013 và KH 2014.</li> </ul> <p>(Chi tiết theo nghị quyết số 635/NQ-NĐBR-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2014)</p>
12	644	26/6	Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2013 của BTP
13	696	04/7	Bổ nhiệm cán bộ
14	742	17/7	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
15	748	18/7	Phê duyệt danh mục sửa chữa lớn năm 2015 đến năm 2017
16	868	29/8	Thông qua dự thảo quy chế chi trả tiền thưởng cho Viên chức quản lý tại Công ty
17	905	23/9	Cho phép gia hạn thực hiện hợp đồng dài hạn "Cung cấp và phục hồi phụ tùng tuabin khí F5 và F6
18	1004	31/10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua BCTC quý 3/2014;</li> <li>- Thông qua báo cáo công tác thực hiện kế hoạch quý 3/2014; Kế hoạch quý 4/2014;</li> <li>- Thông qua kế hoạch SXKD 2015 để trình ĐHĐCĐ với các chỉ tiêu chính như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sản lượng điện SX: 900GWh;</li> <li>+ Doanh thu: 1.406.568 triệu đồng</li> <li>+ LNTT: 74.100 triệu đồng</li> <li>+ Cổ tức: 8%</li> <li>+ Tiền lương, tiền thưởng ATĐ của người lao động: 56.672 triệu đồng</li> <li>+ Tiền lương, thù lao, tiền thưởng ATĐ của VCQL, thù lao BKS: 2.939 triệu đồng</li> </ul> </li> <li>+ Thông qua kế hoạch đầu thầu mua sắm vật tư,</li> </ul>

			<p>phụ tùng, dịch vụ sửa chữa kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch kỹ thuật an toàn và kế hoạch trang bị bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe năm 2015, với tổng trị giá là:</p> <p>* Giá trị các hạng mục của kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư phụ tùng, dịch vụ sửa chữa 2015: 68.463 triệu đồng</p> <p>*Giá trị các hạng mục của kế hoạch mua sắm đầu tư và lựa chọn nhà thầu năm 2015 (sử dụng vốn khấu hao): 129.769 triệu đồng.</p> <p>*Giá trị của kế hoạch kỹ thuật an toàn: 2.922,32 triệu đồng</p> <p>*Giá trị của kế hoạch trang bị bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe: 1.275,98 triệu đồng.</p> <p>- Về giá điện 2015: Giao Ông Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng ban liên quan chuẩn bị hồ sơ để đàm phán với EVN trong thời gian sớm nhất.</p> <p>- Thông qua tờ trình về việc đầu tư vào Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ để đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Sông Bung 4A.</p>
19	1153	11/12	Thông qua Quy chế đấu thầu tại BTP

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy định của Pháp luật và của Điều lệ Công ty.

- Tham gia dự thảo nội dung và tham dự các phiên họp của HĐQT; nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp; chịu trách nhiệm cá nhân trước Pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước HĐQT về những ý kiến và hoạt động của mình có liên quan đến lợi ích của công ty.

- Thực hiện các Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT.

- Phụ trách tìm các đối tác tài trợ cho các dự án của Công ty.

- Phụ trách về vấn đề Nhân sự, Lương, thưởng của Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f)\* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

1. Ông Huỳnh Lin

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

3. Phạm Quốc Thái

\* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát gồm có 03 người (01 Trưởng ban và 02 thành viên):

a.1) Bà Nguyễn Thị Hường - Trưởng Ban

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 0

- a.2) Bà Vũ Thị Hoàng Yến – Thành viên  
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết: 0
- a.3) Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Thành viên  
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết: 0
- b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

**\* Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát:**

- Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT;

- Đại diện của Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và Ban Lãnh đạo nhằm tạo điều kiện duy trì kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và đưa ra các ý kiến đóng góp trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình;

- Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi với nhau, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty dựa trên việc phân tích báo cáo để đưa ra các định hướng kiểm soát nhằm cải tiến và hoàn thiện công tác quản lý, điều hành của Công ty. Đồng thời cũng xem xét đánh giá những công việc mà Ban Kiểm soát đã thực hiện và lập kế hoạch công tác cho thời gian tiếp theo;

- Cập nhật và phân tích báo cáo nội bộ định kỳ hàng tháng do Ban Tổng Giám đốc Công ty lập và quy định, đồng thời kiểm soát chi phí hợp lý, hợp lệ;

- Xem xét Báo cáo tài chính hàng quý và thẩm định báo cáo tài chính năm 2014;

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư.

**\* Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:**

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hương	Trưởng ban	2/2	100%	
2	Vũ Thị Hoàng Yến	Thành viên	2/2	100%	
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	2/2	100%	

**\* Nội dung và kết quả của các cuộc họp:**

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	340	04/4/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban TGD năm 2013.</li> <li>- Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2013.</li> <li>- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013.</li> <li>- Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng năm 2013.</li> <li>- Hợp đồng đấu thầu, mua sắm năm 2013.</li> <li>- Lao động, tiền lương và tiền thưởng năm 2013.</li> <li>- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm</li> </ul>

			2014.
2	731	17/9	- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014; - Tình hình thực hiện sửa chữa lớn; - Tình hình thực hiện việc đấu thầu, mua sắm - Tình hình thực hiện đầu tư; - Công tác nhân sự, lao động, tiền lương 6 tháng đầu năm 2014

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, của từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Stt	Nội dung	Số người	Mức thù lao/người/tháng	Tổng tiền/năm	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Thù lao HĐQT, BKS năm 2014</b>			<b>964.460.000</b>	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	44.631.667	535.580.000	Bao gồm tiền thưởng ATĐ
1.2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4	6.900.000	213.600.000	
1.3	Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách	1	6.900.000	82 800 000	
1.4	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2	5.520.000	132 480 000	
<b>2</b>	<b>Quỹ tiền lương TGD</b>	1	42.945.000	<b>515.340.000</b>	Bao gồm tiền thưởng ATĐ
<b>3</b>	<b>Quỹ tiền lương Phó TGD</b>	2	37.862.625	<b>908.703.000</b>	Bao gồm tiền thưởng ATĐ
<b>4</b>	<b>Quỹ tiền lương Kế toán trưởng</b>	1	34.697.500	<b>416.370.000</b>	Bao gồm tiền thưởng ATĐ

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

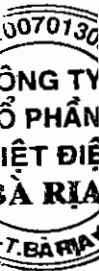
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và quản trị Công ty.

#### IV. Báo cáo tài chính

##### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán:



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*(Về Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ Phần Nhiệt Điện Bà Rịa)*

**Kính gửi:** - Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Nhiệt Điện Bà Rịa.  
- Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Nhiệt Điện Bà Rịa.

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa được lập ngày 23 tháng 03 năm 2015 từ trang 07 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền

tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán với doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính  
Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)**

**Tổng Giám đốc**

*(đã ký)*

**Đỗ Khắc Thanh**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 0064-2013-142-1

**Kiểm toán viên**

*(đã ký)*

**Chu Thế Bình**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 1858-2013-142-1

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2014 được lập theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về kế toán (bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính). Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam

Báo cáo tài chính đầy đủ được đăng tải toàn bộ trên website của Công ty theo địa chỉ [www.btp.com.vn](http://www.btp.com.vn)

Trân trọng. *[Chữ ký]*

### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCKHCM;
- HĐQT, BKS BTP;
- Website BTP;
- Lưu VT,TK.



**NGUYỄN TIÊN DŨNG**

